TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:01/2023/QĐST-DS	*H, ngày 24 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A (A1).

Địa chỉ: Tầng A, 2, 3 Tòa nhà G, số C H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Minh C, sinh năm 1981. (Theo Giấy ủy quyền số 440/UQ-TBXLN.21 ngày 05/11/2021).

- Bị đơn: ông Nguyễn Công S, sinh năm 1972 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: thôn A, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền nợ*: tính đến ngày 16/5/2023, Bị đơn ông Nguyễn Công S và bà Vũ Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP A (A1) tổng số tiền là: 2.542.692.088đ, (hai tỷ năm trăm

bốn mươi hai triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn không trăm tám mươi tám đồng), bao gồm:

- Nợ gốc: 1.895.010.260đ (một tỷ tám trăm chín mươi lăm triệu không trăm mười nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

- Nợ lãi trong hạn: 585.684.940đ (năm trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn chín trăm bốn mươi đồng).

- Nợ lãi quá hạn: 61.996.888đ (sáu mươi mốt triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi tám đồng)

- *Về tiến độ thanh toán*: kể từ tháng 6/2023, hàng tháng Bị đơn ông Nguyễn Công S và bà Vũ Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A (A1) mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng) - số tiền trên sẽ được trừ vào nợ gốc và thanh toán trước ngày 30 hàng tháng. Đến tháng thứ 12, Bị đơn ông Nguyễn Công S và bà Vũ Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A (A1) toàn bộ số tiền còn lại.

- *Về nghĩa vụ trả lãi*: Bị đơn ông Nguyễn Công S và bà Vũ Thị T phải trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực nợ kể từ ngày 17/5/2023 theo mức lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A (A1).

- *Về xử lý tài sản bảo đảm*: Trong trường hợp ông Nguyễn Công S và bà Vũ Thị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo cam kết thì, Ngân hàng TMCP A (A1) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 48, tờ bản đồ số 44 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS 171805, số vào sổ cấp GCN: CH 2728 do UBND huyện H, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 08/07/2019 mang tên ông Nguyễn Công S và bà Vũ Thị T để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản không đủ trả hết khoản nợ, ông Nguyễn Công S và bà Vũ Thị T vẫn phải tiếp tục có trách nhiệm trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng TMCP A (A1) cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

- *Về án phí*:

Trả lại Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A (A1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.684.000đ (bốn mươi triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0013628 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Bị đơn ông Nguyễn Công S và bà Vũ Thị T phải chịu 41.426.900đ (bốn mươi mốt triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Thanh